

country music (n)

/ˈkʌntri ˌmjuːzɪk/

nhạc đồng quê



gallery (n)

/ˈgæləri/

phòng trưng bày tranh



musical instrument (n)

/ˌmjuːzɪkl ˈɪnstrəmənt/

nhạc cụ



performance (n)

/pəˈfɔːməns/

buổi biểu diễn



photography (n)

/fəˈtɒgrəfɪ/

nhiếp ảnh



portrait (n)

/ˈpɔːtrət/

tranh chân dung

LIVEWORKSHEETS